TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG HƯNG** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 02/6/2020
V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HƯNG, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Kiên Trung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Hiển.

2. Bà Nguyễn Thị Vĩnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Tiến Thành - Thư ký Tòa án nhân huyện Đông Hưng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị Kim Cúc- Kiểm sát viên

Ngày 02 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 02/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2020; về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/ 2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2020/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2020; giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Ch, sinh năm 1961; Nơi ĐKHKTT: Ấp Vườn D, xã Phước T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở hiện nay: Chùa Tịnh Thất Quan Thế Âm, thôn Trung H, xã Hiệp A, huyện Đức Tr, tỉnh Lâm Đồng.

2. Bị đơn: Ông Ngô Mạnh Đ, sinh năm 1957; Nơi ĐKHKTT: Thôn Nam L, xã Chương D, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình; Nơi ở hiện nay: Thôn Cao Mỗ N, xã Chương D, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

(Bà Ch xin vắng mặt, ông Đ có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án; nguyên đơn bà Phạm Thị Ch trình bày:*

Bà và ông Ngô Mạnh Đ tìm hiểu tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Chương D, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình vào năm 1984. Trước khi kết hôn với bà, ông Đ đã ly hôn vợ cũ. Sau kết hôn, bà và ông Đ chung sống tại xã Chương D; năm 1994 vợ chồng đưa hai con vào thành phố Biên H, tỉnh Đồng Nai làm ăn, vợ chồng sống hòa thuận đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn, do ông Đ phải

lòng gái và bị gái lừa mất hết đất đai, nhà cửa dẫn tới việc vợ chồng thường xuyên xô xát cãi nhau, ông Đ đánh đập bà làm bà bị suy nhược cơ thể. Do chán nản cuộc sống vợ chồng, bà đã vào Chùa nương nhờ cửa phật, sống ly thân với ông Đ từ đó đến nay. Năm 2011, ông Đ đã về quê xã Chương D làm ăn sinh sống. Bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Đ.

Bà và ông Đ có 02 con chung là Ngô Hồng Q, sinh năm 1985 và Ngô Thị Gi, sinh năm 1988; hiện cả hai con đã trưởng thành tự lập về kinh tế, nên bà không đề nghị Tòa án giải quyết việc nuôi dưỡng con chung.

Bà và ông Đ không có tài sản chung và không có nợ chung.

* Ông Ngô Mạnh Đ có nơi cư trú tại thôn Cao Mỗ N, xã Chương D, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. Mọi văn bản tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án như Thông báo thụ lý vụ án; Giấy triệu tập ông Đ lên Tòa án để nộp văn bản ghi ý kiến của ông đối với yêu cầu khởi kiện của bà Ch; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử đều được Tòa án tống đạt hợp lệ cho ông Đ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng trước khi mở phiên tòa lần 1, ông Đ không đến Tòa án để làm việc, không xuất trình tài liệu chứng cứ cho Tòa án. Khi Tòa án mở phiên tòa lần 2, ông Đ mới có mặt.

Tại phiên tòa, ông Đ trình bày: Thời gian kết hôn, điều kiện kết hôn, thời gian chung sống, thời gian mâu thuẫn và ly thân của vợ chồng như bà Ch trình bày. Nguyên nhân mâu thuẫn, do vợ chồng bất đồng quan điểm sống và làm ăn kinh tế; không có việc ông phải lòng gái và làm thất thoát về kinh tế như bà Ch khai. Vì nghĩ tới các con nên ông muốn níu kéo hạnh phúc gia đình; tuy nhiên, bà Ch đã cương quyết ly hôn thì ông cũng đồng ý.

Con chung của vợ chồng như bà Ch khai, ông không đề nghị Tòa án giải quyết việc nuôi dưỡng con chung.

Vợ chồng có tài sản chung, khi ông về quê đã bàn giao toàn bộ tài sản cho bà Ch sở hữu và sử dụng. Nay ông không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản giữa ông và bà Ch.

* *Xác minh tại UBND xã Chương D, có nội dung:*

Bà Phạm Thị Ch và ông Ngô Mạnh Đ kết hôn tư nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Chương D, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình năm 1984. Khoảng năm 1994, ông Đ và bà Ch đưa nhau vào miền Nam làm ăn, năm 2011 ông Đ về quê xã Chương Dương sinh sống, còn bà Ch ở lại miền Nam rồi vào Chùa tu, sống ly thân với ông Đ. Bà Ch quyết tâm ly hôn ông Đ, nên khả năng đoàn tụ của bà Ch và ông Đ là rất khó.

Bà Ch và ông Đ có 02 con chung là Ngô Hồng Q, sinh năm 1985 và Ngô Thị Gi, sinh năm 1988; hiện cả hai con đều đã trưởng thành.

**** Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:***

Về tố tụng:

Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì.

Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Ch.

- Về con chung: Hai con chung của bà Ch và ông Đ đều đã trưởng thành, nên không đặt ra giải quyết.

- Về tài sản: Bà Ch và ông Đ đều không yêu cầu giải quyết về tài sản, nên không đặt ra xem xét.

- Về án phí: Bà Ch phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

- **Về tố tụng:**

[1] Bị đơn ông Ngô Mạnh Đ có nơi cư trú tại thôn Cao Mỗ N, xã Chương D, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình; vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, 35 và 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bà Phạm Thị Ch có đơn xin được vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bà Ch.

- **Về nội dung:**

[1] Quan hệ hôn nhân giữa bà Phạm Thị Ch và ông Ngô Mạnh Đ được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Thời gian vợ chồng mâu thuẫn và ly thân nhau đã lâu, cả hai không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng; điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Ch.

[2] Về con chung: Cả hai con chung của bà Ch và ông Đ đều đã trưởng thành, nên không đặt ra việc nuôi dưỡng con chung.

[3] Về tài sản: Do bà Ch và ông Đ không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí: Bà Ch phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Bà Ch và ông Đ có quyền kháng cáo trong thời gian luật định.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV;

1/. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho bà Phạm Thị Ch được ly hôn ông Ngô Mạnh Đ.

2/. Về con chung: Không đặt ra giải quyết.

3/. Về tài sản: Không đặt ra giải quyết.

4/. Về án phí: Bà Phạm Thị Ch phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm; được trừ 300.000 đồng bà Ch đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008281 ngày 02/01/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hưng,

5/. Về quyền kháng cáo: Ông Ngô Mạnh Đ được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bà Phạm Thị Ch được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Đông Hưng;
- Cơ quan thực hiện việc ĐKKH: UBND xã Chương D, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THA DS huyện Đông Hưng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Kiên Trung